

TIÊU CHÍ PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030
PHƯƠNG ÁN 1 KHỐI TRỰC THUỘC SỞ GD&ĐT

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập				Phương án phân bổ vốn về các đơn vị trực thuộc		
		Số lượng phòng học tạm, nhờ mượn, cấp 4 xuống cấp cần phải kiên cố hóa (P_{kch})	Số lượng phòng học cần đầu tư để thực hiện phổ cập giáo dục, học 2 buổi/ngày (P_{pcgd})	Số lượng phòng học, phòng bộ môn, nhà công vụ giáo viên, khu nội trú cho học sinh, trang thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu để đạt chuẩn tối thiểu theo quy định ($P_{thiếu}$)	Tổng số điểm định mức quy đổi $(T_j = [(P_{kch} \times \alpha) + (P_{pcgd} \times \beta) + (P_{thiếu} \times \gamma)] \times K \times M)$ <i>(theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết)</i>	30% phân bổ đều cho các địa phương	70% phân bổ theo điểm số định mức quy đổi.	TỔNG CỘNG
A	B	1	2	3	4	5	6	7=5+6
	KHỐI TRỰC THUỘC	58	0	638	927,42	64.140	149.660	213.800
1	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển	0	0	10	13	1.210	2.098	3.308
2	PTDTNT Cà Mau	0	0	13	16,9	1.210	2.727	3.937
3	THPT Tắc Vân	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
4	THPT Cà Mau	0	0	17	22,1	1.210	3.566	4.777
5	THPT Nguyễn Việt Khái	0	0	8	10,4	1.210	1.678	2.888
6	THPT Thới Bình	4	0	12	22,36	1.210	3.608	4.818
7	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	0	0	11	14,3	1.210	2.308	3.518
8	THPT Khánh Lâm	0	0	11	14,3	1.210	2.308	3.518
9	THPT U Minh	0	0	6	7,8	1.210	1.259	2.469
10	THPT Trần Văn Thời	0	0	11	14,3	1.210	2.308	3.518
11	THPT Sông Đốc	0	0	0	0	1.210	0	1.210
12	THPT Huỳnh Phi Hùng	0	0	15	19,5	1.210	3.147	4.357
13	THPT Võ Thị Hồng	0	0	13	16,9	1.210	2.727	3.937
14	THPT Cái Nước	0	0	21	27,3	1.210	4.405	5.616

15	THPT Phú Hưng	2	0	13	20,28	1.210	3.273	4.483
16	THPT Phú Tân	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
17	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	0	0	13	16,9	1.210	2.727	3.937
18	THPT Đầm Dơi	0	0	10	13	1.210	2.098	3.308
19	THPT Thái Thanh Hòa	0	0	18	23,4	1.210	3.776	4.986
20	THPT Quách Văn Phẩm	0	0	16	20,8	1.210	3.357	4.567
21	THPT Ngọc Hiền	0	0	1	1,3	1.210	210	1.420
22	THPT Phan Ngọc Hiền	0	0	8	10,4	1.210	1.678	2.888
23	THCS và THPT Tân Bằng	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
24	THCS và THPT Khánh An	1	0	0	1,69	1.210	273	1.483
25	THCS và THPT Tân Lộc	3	0	3	8,97	1.210	1.448	2.658
26	THCS và THPT Tân Đức	0	0	15	19,5	1.210	3.147	4.357
27	THCS và THPT Vàm Đình	4	0	12	22,36	1.210	3.608	4.818
28	THPT Hồ Thị Kỷ	5	0	12	24,05	1.210	3.881	5.091
29	THCS và THPT Lý Văn Lâm	2	0	13	20,28	1.210	3.273	4.483
30	PT Hermann Gmeiner	0	0	14	18,2	1.210	2.937	4.147
31	THPT Viên An	0	0	10	13	1.210	2.098	3.308
32	THPT Khánh Hưng	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
33	THCS và THPT Nguyễn Huân	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
34	THPT Chuyên Bạc Liêu	0	0	9	11,7	1.210	1.888	3.098
35	THPT Bạc Liêu	0	0	14	18,2	1.210	2.937	4.147
36	THPT Lê Hồng Phong	0	0	4	5,2	1.210	839	2.049
37	THPT Hiệp Thành	1	0	11	15,99	1.210	2.580	3.791
38	THPT Lê Văn Đẩu	5	0	8	18,85	1.210	3.042	4.252
39	THPT Vĩnh Hưng	18	0	11	44,72	1.210	7.217	8.427
40	THPT Lê Thị Riêng	0	0	15	19,5	1.210	3.147	4.357
41	PTDTNT Bạc Liêu	0	0	7	9,1	1.210	1.468	2.679
42	THCS và THPT Trần Văn Lắm	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
43	THPT Giá Rai	0	0	11	14,3	1.210	2.308	3.518
44	THPT Nguyễn Trung Trực	0	0	9	11,7	1.210	1.888	3.098
45	THPT Tân Phong	2	0	13	20,28	1.210	3.273	4.483
46	THPT Điền Hải	0	0	12	15,6	1.210	2.517	3.728
47	THPT Gành Hào	0	0	15	19,5	1.210	3.147	4.357
48	THPT Định Thành	0	0	13	16,9	1.210	2.727	3.937
49	THPT Võ Văn Kiệt	0	0	24	31,2	1.210	5.035	6.245

50	THPT Trần Văn Bảy	6	0	14	28,34	1.210	4.573	5.783
51	THPT Ngan Dừa	5	0	25	40,95	1.210	6.608	7.818
52	THPT Ninh Quới	0	0	24	31,2	1.210	5.035	6.245
53	THPT Ninh Thạnh Lợi	0	0	21	27,3	1.210	4.405	5.616

CHÚ THÍCH:

I NGUỒN VỐN

Nguồn vốn Trung ương phân bổ: **1.697.000 triệu đồng**

Vốn đối ứng địa phương **441.000 triệu đồng**

Tổng nguồn lực thực hiện Chương trình (tạm tính): **2.138.000 triệu đồng**

Phân bổ vốn đối với các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT:

Tổng số cơ sở giáo dục toàn tỉnh: 756 trường

Tổng số cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GD&ĐT: 53 trường

Tỷ lệ: $53/756 = 7,01\%$

Dự kiến phân bổ vốn khối trực thuộc = $2.138.000 \text{ triệu đồng} \times 10\% = 213.800 \text{ triệu đồng}$

Bình quân nguồn vốn hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2026-2030: 4.033 triệu đồng/trường.

II PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN CẤP XÃ (PHƯƠNG ÁN 1)

Dành 30% (64.140 triệu đồng) tổng số vốn phân bổ đều cho tất cả các xã (mỗi trường nhận mức cơ bản đồng như nhau)

70% (149.660 triệu đồng) tổng số vốn còn lại phân bổ theo điểm số định mức quy đổi.

Phương án này phù hợp hơn trong thực tiễn vì vừa bảo đảm các đơn vị đều có nguồn lực tối thiểu, vừa ưu tiên các trường có nhu cầu và mức độ khó khăn cao để thực hiện hoàn thành Chương trình.